TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** Số: **280**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 13 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **705**/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:** - Ông **Lê Hữu N** - sinh năm 1965

- Và bà **Phạm Mai Ch** - sinh năm 1970

Cùng ĐKHKTT và chỗ ở: D5 khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận có 02 con chung là Lê Duy A – sinh năm 1992 và Lê Tuấn K – sinh năm 2000.

Các con đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận không có nợ

chung.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Hữu N tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/10/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận có 02 con chung là Lê Duy A – sinh năm 1992 và Lê Tuấn K – sinh năm 2000.

Các con đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Hữu N và bà Phạm Mai Ch cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hữu N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005988 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận H;*
- *UBND Phường Đ, quận H, Thành phố H (ĐKKH số 452 ngày 28.11.1991;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải